

Số: 27/2022/QĐST - HNGĐ

T, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Linh C, sinh năm 2001

HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Số 34, đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Lương Thanh N, sinh năm 2001.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Lương Minh A, sinh ngày 19/02/2021.

Đều có HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện hợp pháp cho cháu Minh A: Chị Trần Thị Linh C và anh Lương Thanh N - Bố, mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Linh C và anh Lương Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Linh C và anh Lương Thanh N đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị C, anh N đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Minh A, sinh ngày 19/02/2021. Hiện nay cháu Minh A đang ở với anh N. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Minh A kể từ tháng 11/2022 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị C. Anh N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ, ruộng cấy: Anh, chị đều khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Linh C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số AA/2021/0004596 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả lại chị C số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T

Giấy CNKH số 41 ngày 12/10/2021;

- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh N